TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương;

Ông Bùi Văn Sinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở ấp C, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành P (tên gọi khác: Đinh Tấn P), sinh ngày 14 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P, xã A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Ngô Su K, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1998 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 13-4-2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong.

- Ngày 17-8-2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (Một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

- Ngày 12-12-2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (Một) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

- Ngày 17-3-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 10-6-2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm tại Bản án số: 194/2015/HSPT tuyên y án sơ thẩm, đã chấp hành xong vào ngày 14-4-2018.

Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 11-3-2019, tạm giam ngày 20-3-2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đào Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ngô Su K, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành P là người làm thuê cho cơ sở nước ngọt PD, địa chỉ: Phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp. Hàng ngày P đi giao nước ngọt cho các tiệm tạp hóa, trong đó có tiệm của chị Đào Thị T ở ấp T, xã B, huyện K, tỉnh Đồng Tháp. Do P không có tiền để trả tiền mua xe cho Cửa hàng xe gắn máy HS nên P nảy sinh ý định vào nhà chị T trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ ngày 09-3-2019, P đi bộ từ phường T, thị xã N về hướng đường Tuần tra biên giới, lúc đến nhà chị T khoảng 23 giờ cùng ngày P nhìn thấy nhà chị T đóng cửa, có mở đèn, phía trước có khóa lại bằng hàng rào kẽm lưới B40 dưới chân có hàn 04 bánh xe nên P đi lấy một khúc gỗ gần nhà chị T chiều dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 15cm chống chân khung hàng rào lưới B40 lên để tạo khoảng trống rồi chui qua khoảng trống vào nhà chị T mở 01 chiếc cặp vải màu đen lấy 5.500.000 đồng và 165 card điện thoại di động có giá trị 3.610.000 đồng, tổng cộng là 9.110.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 10-3-2019, P đến Cửa hàng Thế giới di động tại phường T, thị xã N nộp 1.100.000 đồng để trả tiền nợ Cửa hàng xe gắn máy HS, Công an đã thu giữ trong người P 1.990.000 đồng và 165 card điện thoại di động nêu trên, còn lại 2.410.000 đồng P tiêu xài cá nhân.

Sau khi chị T phát hiện bị mất tiền và card điện thoại di động đã trình báo Công an huyện Tân Hồng. Do nghi ngờ P trộm cắp nên Công an huyện Tân Hồng mời P về trụ sở làm việc, tại đây P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- Tiền Việt Nam: 1.990.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng);

- 46 (Bốn mươi sáu) card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 920.000 đồng;

- 27 (Hai mươi bảy) card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng có giá trị 1.350.000 đồng;

- 02 (Hai) card điện thoại di động mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng, có giá trị 200.000 đồng;

- 01(Một) card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 20.000 đồng;

- 02 (Hai) card điện thoại di động mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng có giá trị 100.000 đồng;

- 72 (Bảy mươi hai) card điện thoại di động mạng Vinafone mệnh giá 10.000 đồng có giá trị 720.000 đồng;

- 07 (Bảy) card điện thoại di động mạng Vinafone mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 140.000 đồng;

- 08 (Tám) card điện thoại di động mạng Vietnammobile mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 160.000 đồng.

Tổng cộng tất cả card điện thoại di động là 3.610.000 đồng.

(Tất cả tiền và card điện thoại di động thu giữ trong người của Lê Thành P).

- Riêng 01 khúc gỗ chiều dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 15cm P dùng để chống chân hàng rào kẽm lưới B40, sau khi lấy trộm được tài sản của chị T, P đã ném bỏ khúc gỗ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với tiền Việt Nam 1.990.000 đồng và 165 card điện thoại các loại thu giữ trong người của Lê Thành P hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trao trả lại cho bị hại T quản lý, sử dụng.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lê Thành P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ của bị cáo P là bà Ngô Su K đã bồi thường cho bị hại Đào Thị T số tiền 3.510.000 đồng xong, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTH ngày 14-5-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Đào Thị T trình bày mẹ của bị cáo P là bà Ngô Su K đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.510.000 đồng xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thành P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ của bị cáo là bà Ngô Su K đã bồi thường cho bị hại Đào Thị T số tiền 3.510.000 đồng xong, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành P mức án từ 04 (Bốn) năm tù đến 05 (Năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi đến bị hại Đào Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09-3-2019, bị cáo Lê Thành P đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.500.000 đồng và 165 card điện thoại di động các loại có giá trị 3.610.000 đồng của bị hại Đào Thị T, tổng giá trị tài sản bị cáo P trộm cắp là 9.110.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo Lê Thành P là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, xuất phát từ lòng tham của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút nhằm để chiếm đoạt tài sản của chị Đào Thị T tổng giá trị tài sản là 9.110.000 đồng. Lời thú nhận tội của bị cáo tai cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Khi phạm tội lần này, thì trước đó bị cáo P đã có 01 (Một) tiền án về tội "Cướp giật tài sản" và 03 (Ba) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", đây là tình tiết định khung hình phạt. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành P cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

...”

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã B, huyện Tân Hồng (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Mặc dù sau khi chấp hành xong các bản án trước, bị cáo đã được cơ sở nước ngọt PD tạo công ăn việc làm với mức lương 5.000.000 đồng/01 tháng để bị cáo có điều kiện hoàng lương, làm lại cuộc đời nhưng bị cáo vẫn tính nào tật nấy không từ bỏ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như những lần trước. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thành P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mẹ của bị cáo là bà Ngô Su K đã bồi thường cho bị hại Đào Thị T số tiền 3.510.000 đồng xong, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Do đã trao trả xong, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thành P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành P (tên gọi khác là Đinh Tấn P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành P 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (Ngày 11-3-2019).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-6-2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu